

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2020

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Khuất Đăng Cường.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Bùi Đăng Lý

+ Ông Nguyễn Văn Chiến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thúy H1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố LT, thị trấn Đ, huyện TĐ, tỉnh VP.

Bị đơn: Anh Phùng Văn H2- sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn CT, xã ĐT, huyện TT, thành phố HN.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đặng Thị Thúy H1 trình bày: Chị và anh Phùng Văn H2 tự do tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 30/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện huyện TT, thành phố HN. Sau khi tổ chức kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn CT, xã ĐT. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2018 và kéo dài căng thẳng cho đến nay. Quá trình mâu thuẫn thường xuyên vợ chồng xảy ra cãi nhau, em chồng chị đánh chị nhiều lần. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và chồng chị không chịu làm ăn, rượu chè, cờ bạc không giúp đỡ vợ nuôi con. Mâu

thuần vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Hai vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị H1 cho rằng tình cảm vợ chồng đến nay không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn H2.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Phùng Đăng M1, sinh ngày 06/4/2017 và Phùng Đăng M2, sinh ngày 05/10/2018. Chị H1 đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại chị đang làm giáo viên mầm non tại trường mầm non VA tại thị trấn Đ, huyện TĐ, tỉnh VP. Mức lương mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Thời gian làm việc 08 tiếng/ngày. Hiện tại cháu M1 và M2 đều đang theo học ở trường Mầm non chị đang dạy học. Ngoài ra chị có kinh doanh thêm ngoài mỗi tháng thu nhập thêm khoảng 4 triệu đồng. Cuộc sống của các cháu rất ổn định, bố mẹ đẻ chị cũng tự nguyện hỗ trợ chị chăm sóc dạy bảo các cháu.

Còn anh H2 đi làm không có nhiều thời gian ở nhà, bố mẹ anh H2 đã già yếu, mẹ đẻ anh H2 hàng ngày phải đi làm thuê ở Hà Nội không có thời gian giúp anh H2 chăm sóc các cháu. Các con chị còn nhỏ cần có người chăm sóc chu đáo nên chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai cháu.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp khối tài sản và nợ chung: không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 5 năm 2020 bị đơn là anh Phùng Văn H2 trình bày: Anh công nhận về điều kiện kết hôn và con chung như chị H1 trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị thỉnh thoảng có gây lộn nhỏ. Khoảng năm 2019 chị H1 đưa con về ngoại sống và muốn anh sống cùng nhưng anh không đồng ý. Từ đó, vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày cũng như quan hệ làm việc và sinh sống. Nay chị H1 kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H1.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Phùng Đăng M1, sinh ngày 06/4/2017 và cháu Phùng Đăng M2, sinh ngày 05/10/2018. Anh H2 không đồng ý để chị H1 nuôi con. Anh đề nghị giao cho anh được nuôi 02 con và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại anh đang làm xây dựng trên địa bàn xã ĐT. Mỗi ngày anh làm 9 tiếng, sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút và chiều từ 14 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút. Thu nhập bình quân mỗi tháng của anh là 08 đến 09 triệu đồng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp khối tài sản và nợ chung: không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, để xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Đặng Thị Thúy H1 và anh Phùng Văn H2.

Xử: Cho chị Đặng Thị Thúy H1 được ly hôn anh Phùng Văn H2

Về con chung: Giao cháu Phùng Đăng M1, sinh ngày 06/4/2017 và cháu Phùng Đăng M2, sinh ngày 05/10/2018 cho chị Đặng Thị Thúy H1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp khối tài sản và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- **Về tố tụng:** Anh Phùng Văn H1 cư trú tại xã ĐT, huyện TT, thành phố Hà Nội nên chị Đặng Thị Thúy H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- **Về hôn nhân:** Chị Đặng Thị Thúy H1 và anh Phùng Văn H2 tự do tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 30/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2018 đến nay. Chị H1 xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn anh H2. Anh H2 cũng xác nhận cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, chị H1 đề nghị ly hôn anh đồng ý.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H1, anh H2 đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H1 xin ly hôn anh H2 là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]- **Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:** Vợ chồng anh chị có hai con chung là Phùng Đăng M1, sinh ngày 06/4/2017 và Phùng Đăng M2, sinh ngày 05/10/2018. Cả chị H1 và anh H2 đều có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung.

Xét thấy: Hiện tại con chung của chị H1, anh H2 đang sinh sống, học tập ổn định cùng chị H1 tại thị trấn Đ, huyện TĐ, tỉnh VP. Chị H1 có công việc và thời gian làm việc phù hợp với việc chăm sóc hai con chung hơn anh H2. Do vậy, giao cả hai cháu M1, M2 cho chị Đặng Thị Thúy H1 nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H1 không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phùng Văn H2 cho đến khi có yêu cầu khác. Anh H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp khối tài sản và nợ chung: Không có.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đặng Thị Thúy H1 phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]**Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn ly hôn của chị Đặng Thị Thúy H1 đối với anh Phùng Văn H2. Chị Đặng Thị Thúy H1 được ly hôn anh Phùng Văn H2.

[2]**Về nuôi con chung:** Giao cho chị Đặng Thị Thúy H1 trực tiếp nuôi 02 con con chung là Phùng Đăng Gia M1, sinh ngày 06/4/2017 và Phùng Đăng M2, sinh ngày 05/10/2018 đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phùng Văn H2 cho đến khi có yêu cầu khác. Anh H2 có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]**Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp khối tài sản và nợ chung:** Không có.

[4]**Về án phí:** Chị Đặng Thị Thúy H1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 07211 ngày 11/02/2020.

[5]**Về quyền kháng:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Khuất Đăng Cường

